

Số: 885/2021/QĐST-HNGĐ

Quận Bình Thạnh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0576/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Q.

Địa chỉ: Số X, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 01, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T.

Địa chỉ: Số X, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 01, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Q và bà T tự tìm hiểu, có đám cưới, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2014 ngày 25/6/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Q và bà T thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý, ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là trẻ A (nữ) (sinh ngày 30/12/2015). Bà T đồng ý nuôi trẻ A, ông Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông Q và bà T thực sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2014 ngày 25/6/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A (nữ) (sinh ngày 30/12/2015). Ông Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/11/2021 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con trực tiếp với nhau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu cầu tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Q và bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Q và bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0089554 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 01, Q, Bình Thạnh;
(Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ Hạnh